

Bài 16

QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG, THÂN THỂ, SỨC KHOẺ, DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu những quy định của pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm ; hiểu đó là tài sản quý nhất của con người, cần phải giữ gìn, bảo vệ.

– Biết tự bảo vệ mình khi có nguy cơ bị xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm ; không xâm hại người khác.

– Có thái độ quý trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân ; đồng thời tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trọng tâm

Quy định của pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

b) Những điểm cần lưu ý

Nội dung bài này gồm có hai phần chính :

– Những quy định của pháp luật : Bài này đề cập đến hai quyền cơ bản của công dân. Đó là :

+ Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Điều đó cũng có nghĩa cấm không được xâm phạm tới thân thể người khác.

+ Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. Điều đó cũng có nghĩa cấm không được xâm hại tới sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người khác.

Khi dạy phần này, GV cần giúp HS hiểu nội dung của quyền như trong mục a của Nội dung bài học.

– Trách nhiệm của công dân trong việc sử dụng quyền tự do thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

Trách nhiệm đó có hai mặt :

+ Tôn trọng quyền của người khác ; không xâm hại thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác.

+ Biết tự bảo vệ mình, biết phê phán, tố cáo những ai làm sai.

2. Về phương pháp

Dạy bài này, GV cần nêu những tình huống liên quan đến quyền được bảo đảm an toàn tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm để HS phân tích, đánh giá, đề xuất cách ứng xử. Cần khuyến khích HS nêu những trường hợp mà các em đã thấy, đã nghe, đọc được.

GV nên lấy thêm những ví dụ về hình thức, mức độ xử phạt tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự của người khác để giáo dục HS và hướng dẫn các em biết cách tự bảo vệ quyền của mình.

3. Tài liệu và phương tiện

– Hiến pháp 1992.

– Bộ luật Hình sự năm 1999.

– Bút dạ, giấy khổ to.

– Trang phục để chơi trò sắm vai.

– Tranh Bài 16 trong Bộ tranh GDCD 6 do Công ti Thiết bị Giáo dục I sản xuất.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Bài này có 2 tiết, có thể phân chia như sau :

Tiết 1

*** Hoạt động 1 : Khai thác nội dung truyện trong SGK**

- HS đọc truyện "Một bài học" trong SGK.
- GV cho HS thảo luận lần lượt các câu hỏi a), b), c) (phần Gợi ý trong SGK).
- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận : Đối với mỗi người thì thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là quý giá nhất. Mọi việc làm xâm phạm thân thể, tính mạng của người khác đều là phạm tội.

*** Hoạt động 2 : Tìm hiểu quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm**

HS trao đổi những quan sát và trải nghiệm của bản thân, từ đó giúp các em hiểu thế nào là quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

HS kể về những trường hợp vi phạm tự do thân thể, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác và xử lí của pháp luật.

Nếu thấy HS khó có thể bắt đầu, GV nên kể trước một trường hợp, sau đó yêu cầu HS kể tiếp, gợi ý HS nêu những trường hợp xảy ra ở địa phương.

*** Hoạt động 3 : HS tự nghiên cứu nội dung bài học nhằm nắm được nội dung trọng tâm của bài**

- HS đọc SGK (phần Nội dung bài học).
- HS nêu thắc mắc và trao đổi ; GV giải đáp, yêu cầu HS tóm tắt nội dung.
- GV giới thiệu những quy định của pháp luật (Điều 71 Hiến pháp 1992), cho HS thảo luận những điều còn thắc mắc và giải đáp.

Tiết 2

*** Hoạt động 1 : *Phát triển kỹ năng nhận biết và ứng xử trước các tình huống liên quan đến quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm***

- GV nêu tình huống trong bài tập b (SGK).
- GV đặt câu hỏi :
 - + Trong tình huống trên, ai vi phạm pháp luật và vi phạm điều gì ?
 - + Theo em, Hải có thể có những cách ứng xử nào ?
- HS cả lớp thảo luận hai câu hỏi trên nhằm chỉ ra được ai vi phạm và vi phạm quyền gì của công dân, nêu lên những cách ứng xử có thể có trong tình huống đó. GV liệt kê các cách ứng xử trên bảng.
- GV chia HS thành từng nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận, phân tích lợi, hại của một giải pháp (cách ứng xử).
- Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. Nếu có thể, ghi kết quả thảo luận ra giấy to để trình bày trước lớp.
- Cả lớp trao đổi, bổ sung ý kiến.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn giải pháp tốt nhất và kết luận : khi tính mạng, thân thể, danh dự và nhân phẩm bị xâm hại thì cần biết phản kháng và thông báo, tìm sự giúp đỡ của những người có trách nhiệm.

*** Hoạt động 2 : *Rèn luyện kỹ năng ứng xử để thực hiện các quyền trong bài học***

GV yêu cầu HS nêu những ví dụ về xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm trong HS ; phê phán, đánh giá đúng, sai ; nêu cách ứng xử trong trường hợp đó.

Ví dụ :

- Đánh bạn.
- Xúc phạm bạn.

- Gây gổ.
- Đuà dai, trêu chọc bạn v.v...

HS chơi sắm vai nhằm rèn luyện cách ứng xử.

GV yêu cầu mỗi nhóm HS chuẩn bị sắm vai trong một tình huống nào đó liên quan đến quyền được pháp luật bảo hộ về thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

Ví dụ : Đánh người, xúc phạm, làm nhục người khác. Có thể lấy tình huống trong Hoạt động 1, Hoạt động 2.

- HS tự lựa chọn cách ứng xử và cách thể hiện.
- Từng nhóm HS lên sắm vai.
- Lớp nhận xét, bổ sung.
- GV chốt lại.

* **Gợi ý** : Có thể thay thế hoạt động trên bằng một trong những hoạt động sau :

- *Tổ chức trò chơi* : "Đến trung tâm tư vấn pháp luật".

+ *Cách 1* :

- Mỗi nhóm cử 1 HS tham gia sắm vai các "luật sư" của Trung tâm.
- Mỗi HS trong lớp chuẩn bị 1-2 câu hỏi có liên quan đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm để hỏi các "luật sư" của Trung tâm.

• Khi các "công dân" nêu câu hỏi, các "luật sư" có thể trao đổi và cử một đại diện trả lời.

+ *Cách 2* :

• GV chuẩn bị trước khoảng 8 – 15 câu hỏi về chủ đề bài học và đáp án của các câu hỏi đó.

• Viết mỗi câu ra một mảnh giấy nhỏ và phát cho HS trong lớp. Đáp án của các câu hỏi ghi chung vào một tờ giấy không theo một trình tự nào. Bản đáp án được trao cho các "luật sư" (do một số HS sắm vai).

• Khi mỗi "công dân" nêu câu hỏi, các "luật sư" phải trao đổi và tìm câu trả lời trong bản đáp án đã có.

– Tổ chức trò chơi : "Hái hoa"

+ GV chuẩn bị trước khoảng 15 câu hỏi về chủ đề bài học và đáp án.

+ Viết mỗi câu ra một mảnh giấy nhỏ, dính vào cây hoa. Đáp án của các câu hỏi được ghi chung vào một tờ giấy không theo thứ tự nào. Bản đáp án được trao cho các "luật sư" (do một số HS sắm vai).

+ HS xung phong lên "hái hoa", trả lời câu hỏi ; đại diện "luật sư" nhận xét, đánh giá câu trả lời.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp 1992

– Điều 71 : "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm".

Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật.

Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân.

2. Bộ luật Hình sự

* Bộ luật Hình sự quy định tại Chương XII – Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người với 30 tội danh. Cụ thể như :

– Điều 93 – Tội giết người bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

– Điều 104 – Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

– Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30%... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù sáu tháng đến ba năm.

– Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại đến sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người... thì bị phạt tù năm năm đến mười lăm năm.

– Phạm tội dẫn đến chết nhiều người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

Điều 121 – Tội làm nhục người khác

Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Điều 122 – Tội vu khống

– Người nào bịa đặt, lan truyền những điều biết rõ là bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người khác... thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

** Chương XIII : Điều 123 – Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật*

– Người nào bắt giữ hoặc giam người trái pháp luật thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

– Phạm tội trong trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

– Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm.